k



**PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO ĐẠI LỘC**

**TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ**

**----------🙢 🕮 🙠----------**

# ***Tên chuyên đề:* MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP CUỐI TIẾT HỌC NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC MÔN KHTN PHÂN MÔN SINH Ở TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ**

BOOKS3

***Nhóm giáo viên sinh học***

**Tháng 12 năm 2023**

**TÊN CHUYÊN ĐỀ: MỘT SỐ HÌNH THỨC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP CUỐI TIẾT HỌC NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC MÔN KHTN PHÂN MÔN SINH Ở TRƯỜNG THCS TRẦN PHÚ**

**I. LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI**

Hoạt động luyện tập giúp HS hệ thống hoá kiến thức cơ bản, rèn luyện kĩ năng tư duy, thực hành bộ môn. Giúp GV lồng ghép các nội dung giáo dục tư tưởng, thái độ, tình cảm cho HS, đánh giá được mức độ hiểu bài của HS và sửa chữa, bổ sung kiến thức kịp thời. Từ đó, giáo viên có định hướng tốt hơn về nội dung và phương pháp giảng dạy trong các giờ học tiếp theo.

Môn KHTN là môn học có tính trừu tượng đòi hỏi các em phải suy nghĩ, tư duy cao, dễ gây ra căng thẳng, mệt mỏi…do đó luyện tập cuối tiết một cách nhẹ nhàng qua hoạt động trò chơi là phù hợp.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc ứng dụng công nghệ đối với dạy học trong thời đại mới, trường THCS Trần Phú đã tích cực đổi mới phương pháp dạy học cho giáo viên nhà trường nhằm nâng cao năng lực chuyên môn trong dạy học.

Trong quá trình đổi mới phương pháp dạy học. Trò chơi là một trong những yếu tố vô cùng cần thiết trong giờ học. Việc thiết kế các hoạt động bằng hình thức trò chơi để tạo nên một tiết học sinh động, thoải mái, dễ chịu hơn. Học sinh thấy vui, nhanh nhẹn, cởi mở hơn, học sinh tiếp thu tự giác, tích cực hơn; học sinh được củng cố hệ thống hoá kiến thức .

Một ưu điểm khác của trò chơi trong giờ học tạo nên bầu không khí thi đua: cá nhân thi đua với cá nhân, nhóm này thi đua với nhóm khác, từ cá nhân cho đến nhóm, tổ … tinh thần đồng đội rất mạnh. Vì trong cuộc đua bất cứ ai cũng mong muốn giành chiến thắng.

Xuất phát từ những vấn đề trên nhóm sinh mạnh dạn chọn đề tài: “ **Một số hình thức tổ chức hoạt động luyện tập cuối tiết học nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn KHTN phân môn sinh ở trường THCS Trần Phú”**

**II. CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức luyện tập cuối tiết bằng hình thức thuyết trình chủ đề ngắn.**

- GV cho 1 đến 2 chủ đề liên quan đến bài học

- Hình thức tổ chức: Cá nhân sẽ lựa chọn con số tương ứng chủ đề. Sau đó lần lượt thuyết trình theo số thứ tự đã chọn, đến số thứ tự nào mới mở câu hỏi đó. Hình thức này sẽ rèn luyện cho HS kĩ năng tự tin trình bày trước tập thể, kĩ năng phản ứng nhanh.

- Lưu ý: Mỗi phần thuyết trình được trình bày 1- 2 phút. Thông thường sẽ tổ chức từ 1 hoặc 2 chủ đề.

- Dạng trò chơi này thường áp dụng trong các tiết dạy về chủ đề bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ động vật hoang dã...

**Ví dụ: Bài 23 – tiết 2 - KHTN 7. Một số yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp.**

Phần luyện tập cuối bài giáo viên cho học sinh thuyết trình ngắn về chủ đề:

Chủ đề 1: Các em có thể làm gì để trồng và bảo vệ cây xanh nơi em ở ?

Chủ đề 2: Em tuyên truyền về vấn đề trồng vào bảo vệ cây xanh bằng những hình thức nào?

**1. Tổ chức luyện tập cuối tiết học dưới dạng trò chơi.**

**Trò chơi ô chữ:** Trò chơi ô chữ là một trong những trò chơi quen thuộc trong dạy học. Với việc trả lời đúng các từ hàng ngang sẽ được cung cấp 1 - 2 từ nằm trong từ chìa khoá. Trong quá trình chơi, giáo viên nên chia đội chơi để tạo tinh thần đoàn kết mà vẫn cạnh tranh. Trò chơi ô chữ có thể được sử dụng trong nhiều hoạt động của tiết học như hoạt động khởi động, hình thành kiến thức, luyện tập, vận dụng, kiểm tra - đánh giá.

**Ví dụ về trò chơi ô chữ sử dụng để dạy học KHTN7 - Bài 22. Quang hợp ở cây xanh.**

*Câu hỏi hàng ngang:*

1. 11 chữ cái *–* Chất có trong lá, có khả năng hấp thụ ánh sáng mặt trời để thực hiện quá trình quang hợp.

2. 8 chữ cái *–* Tên các cơ quan sinh dưỡng của thực vật

3. 7 chữ cái *–* Điều kiện cần thiết cho cây thực hiện quá trình quang hợp

4. *8 chữ cái –* Chất khí cần cho cây thực hiện quá trình quang hợp

5*.* 4 chữ cái *–* Chất lỏng được rễ lấy từ đất để chế tạo tinh bột

6*. 9 chữ cái –* Tên các cơ quan sinh sản của thực vật

A screenshot of a computer

Description automatically generatedCâu hỏi hàng dọc: Có 6 chữ cái: Quá trình cây nhờ có chất diệp lục, sử dụng nước, khí cacbônic và ánh sáng mặt trời để chế tạo tinh bột và nhã khí oxi

***Trò chơi ô cửa bí mật:*** Giáo viên chuẩn bị từ 3 - 4 câu hỏi tương ứng với 3 - 4 ô cửa bí mật, mỗi ô cửa là một câu hỏi mà học sinh phải vượt qua để đến với phần quà ẩn trong ô cửa. Điều khiến cho trò chơi trở nên thú vị chính là phần quà trong mỗi ô cửa: có cánh cửa sẽ có phần quà tinh thần, có cánh cửa có phần quà là điểm, có ô cửa là ô may mắn không trả lời câu hỏi, thay vào đó là ô may mắn được nhận một phần quà thú vị bất ngờ gây cười cho cả lớp: Bạn nhận được tràng pháo tay của lớp, bạn nhận được chuyến du lịch vòng quanh trường…

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Ô CỬA 1 |  | Ô CỬA 2 |  |
| Ô CỬA 3 | Ô CỬA 4 |  |

**Ví dụ về trò chơi ô cửa bí mật được sử dụng để dạy học KHTN6 – tiết 1 - Bài 27. Vi khuẩn**

A screenshot of a computer

Description automatically generatedA screenshot of a game

Description automatically generated

**Ô cửa 1.** **Câu 1:Ba loại hình dạng điển hình của vi khuẩn là?**

A. Hình cầu, hình khối, hình que

B. Hình lăng trụ, hình khối, hình xoắn

C. Hình que, hình xoắn, hình cầu

D. Hình khối, hình que, hình cầu

Ô cửa 2. Ô may mắn: nhận được chuyến du lịch quanh trường Trần Phú cùng các bạn và cô giáo.

**Ô cửa 3. Câu 2: Vi khuẩn được cấu tạo bởi các thành phần chính nào?**

A. Vùng nhân, tế bào chất, màng tế bào, thành tế bào

B. Nhân, màng tế bào, thành tế bào, roi , lông

C. Vùng nhân, tế bào chất, roi, lông, thành tế bào

D. Nhân, roi, tế bào chất, màng sinh chất, lông

**Ô cửa 4. Câu 3: Môi trường sống của vi khuẩn?**

A. Chỉ ở dưới nước

B. Chỉ ở trên cạn

C. Ở khắp mọi nơi

D. Chỉ sống trong cơ thể sinh vật khác

***Trò chơi vòng quay may mắn:*** GV chuẩn bị từ 5 câu hỏi trở lên tương ứng với 6 ô đánh số thứ tự tương ứng câu hỏi. Điều khiến cho học sinh hào hứng vui nhộn là có những vòng quay có quà, có vòng điểm cao, điểm thấp, có vòng mất lượt tham gia.

**Ví dụ về trò chơi vòng quay may mắn sử dụng để dạy học KHTN8 – tiết 1 - Bài 35. Hệ bài tiết ở người.**

**A colorful wheel with numbers and words

Description automatically generated**

**Câu 1: Chức năng của hệ bài tiết là:**

A. lọc các chất cặn bã do tế bào tạo ra.

B. lọc các chất có thể gây độc cho cơ thể.

C. lọc và thải ra môi trường ngoài các chất cặn bã do tế bào tạo ra

D. lọc và thải ra môi trường ngoài các chất cặn bã do tế bào tạo ra và các chất có thể gây độc cho cơ thể.

**Câu 2: Hệ bài tiết nước tiểu của người gồm :**

A. 2 quả thận, ống dẫn nước tiểu, cầu thận.

B. 2 quả thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.

C. 2 quả thận, phần vỏ, phần tủy, động mạch đến.

D. 2 quả thận, bóng đái, phần tủy, động mạch đến.

**Câu 3: Các bộ phận chủ yếu của thận gồm:**

A. Ống đái.

B. Bóng đái.

C. Thận.

D. Ống dẫn nước tiểu.

**Câu 4: Cơ quan lọc máu thải nước tiểu là:**

A. Ống đái.

B. Bóng đái.

C. Thận.

D. Ống dẫn nước tiểu.

**Câu 5: Mỗi đơn vị chức năng của thận gồm:**

A. ống thận và cầu thận.

B. bể thận và cầu thận

C. ống thận và ống góp

D. bể thận và ống thận

**Câu 6: Để kéo dài sự sống cho những người bị bệnh suy thận, người ta thường phải làm gì?**

Để kéo dài sự sống cho những người bị bệnh suy thận, người ta thường phải chạy thận nhân tạo hoặc ghép thận

***Trò chơi con số may mắn***: Có 9 ô số (số lượng ô có thể thay đổi) trong đó có 3 ô là ô may mắn, sáu ô còn lại tương ứng với 6 câu hỏi về bài học. Trò chơi này nên chia đội để chơi và tính điểm. Mỗi câu trả lời đúng sẽ được 10 điểm, nếu chọn được ô số may mắn thì không cần trả lời đội đó cũng được cộng điểm. Cuối cùng, đội thắng là đội có tổng điểm cao hơn.

*A screenshot of a computer

Description automatically generated***Ví dụ về trò chơi con số may mắn sử dụng để dạy học Bài 37: Ứng dụng sinh trưởng và phát triển ở sinh vật vào thực tiễn**

Trong đó, các ô: 2, 5, 7 là con số may mắn.

Ô số 1: Tập tính phơi nắng ở động vật giúp cơ thể động vật tổng hợp

A. vitamin A B. vitamin B C.vitamin C D.vitamin D

Ô số 3: Để chống rét cho thực vật người ta thường

A. Đốt lửa B. Ủ rơm C. Che nilon D. Tưới nước ấm

Ô số 4: Cây sẽ bị héo khi không

A. đưa ra ngoài sáng B. bón phân C. tưới nước D. Ủ ấm

Ô số 6: Tiêu diệt muỗi ở giai đoạn nào là hiệu quả nhất?

A. Trứng B. Con non C. Ấu trùng D. Trưởng thành

Ô số 8: Nhiệt độ môi trường cực thuận đổi với sinh vật là gì?

A. Mức nhiệt thích hợp nhất đối với sự sinh trưởng và phát triển của sinh vật.

B. Mức nhiệt cao nhất mà sinh vật có thể chịu đựng.

C. Mức nhiệt thấp nhất mà sinh vật có thể chịu đựng.

D. Mức nhiệt ngoài khoảng nhiệt độ mà sinh vật có thể sinh trưởng và phát triển.

Ô số 9: Hậu quả đối với trẻ em khi thiếu tirôxin là

A. Người nhỏ bé, ở bé trai đặc điểm sinh dục phụ nam kém phát triển

B. Người nhỏ bé, ở bé gái đặc điểm sinh dục phụ nữ kém phát triển

C. Chậm lớn hoặc ngừng lớn, trí tuệ kém

D. Người nhỏ bé hoặc khổng lồ

***Trò chơi rung chuông vàng:*** Trò chơi rung chuông vàng mô phỏng theo chương trình rung chuông vàng với khoảng từ 5 câu hỏi trở lên (số lượng câu hỏi có thể thay đổi) tăng dần độ khó. Có thể chia đội để chơi hoặc chơi cá nhân. Yêu cầu mỗi học sinh chuẩn bị một tờ giấy làm bảng để ghi đáp án cho các câu hỏi. Sau khi có tín hiệu sẽ giơ câu trả lời của mình lên. Nếu chơi theo hình thức cá nhân thì người thắng cuộc là người trả lời được đến câu hỏi cuối cùng. Nếu chơi theo đội thì đội thắng là đội còn nhiều người trên sàn thi đấu nhất ở câu hỏi cuối cùng.

**Ví dụ: Bài 26 – tiết 2 - KHTN 7. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp tế bào**

**Chọn trò chơi rung chuông vàng.**

##### Câu 1: Quá trình hô hấp tế bào xảy ra ở bào quan nào sau đây?

Câu 2: Sản phẩm của hô hấp tế bào gồm:

Câu 3: Quá trình hô hấp có ý nghĩa

Câu 4: Cơ sở khoa học của các biện pháp bảo quản nông sản là

Câu 5: Kể tên các chất tham gia vào quá trình hô hấp

Câu 6: Hãy giải thích vì sao khi đói, cơ thể người thường cử động chậm và không muốn hoạt động.

* *Lưu ý khi thực hiện: Để tổ chức hoạt động trò chơi tạo hứng thú thì người tô chức đóng vai trò rất quan trọng, GV phải dẫn trò chơi một cách sôi động, tạo tình huống hấp dẫn.*
* *Phạm vi áp dụng: áp dụng được cho nhiều bộ môn.*

**III. KẾT LUẬN**

Nhiều năm dạy học nhóm sinh rút ra được việc dạy học kết hợp nhiều yếu tố tích cực nhóm sinh thấy học sinh hứng thú trong tiết học hơn, đa số HS học sôi nổi tham gia học tích cực hơn qua các tiết học có tổ chức trò chơi. Từ thực tế dạy học tại trường THCS Trần Phú nhóm sinh nhận thấy những biện pháp trên đã giúp ích rất nhiều trong việc tạo hứng thú, mang lại tinh thần thoải mái cho học sinh trong giờ học, từ đó hình thành niềm đam mê và yêu thích môn KHTN cho các em học sinh.

Trong quá trình nghiên cứu và viết chuyên đề, chắc chắn còn nhiều thiếu sót, mong rằng các thầy cô trong tổ bộ môn đóng góp xây dựng để đề tài hoàn thiện hơn và áp dụng trong thực tế giảng dạy. Chân thành cảm ơn!

**KHDH MINH HỌA DẠY CHUYÊN ĐỀ**

## **BÀI 35. HỆ BÀI TIẾT Ở NGƯỜI ( Tiết 1)**

**KHTN 8 – Thời lượng: 03 tiết.**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

Sau bài học, HS sẽ:

- Nêu được chức năng của hệ bài tiết.

- Dựa vào hình ảnh hay mô hình, kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu.

- Dựa vào hình ảnh sơ lược, kể tên được các bộ phận chủ yếu của thận.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung**

**Năng lực giao tiếp và hợp tác** (Xác định trách nhiệm và hoạt động của bản thân): Hiểu rõ nhiệm vụ của nhóm, đánh giá được khả năng của mình và tự nhận công việc phù hợp với bản thân.

**- Năng lực KHTN**

**+ Nhận biết KHTN:**

Nêu được chức năng của hệ bài tiết.

Dựa vào hình ảnh hay mô hình, kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu.

**+ Tìm hiểu KHTN**

Dựa vào hình ảnh sơ lược, kể tên được các bộ phận chủ yếu của thận.

**3. Phẩm chất**

**Chăm chỉ** (Ham học): Thích đọc sách, báo, tìm tư liệu trên mạng Internet để mở rộng hiểu biết.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:**

- Bài giảng PP, màn hình, laptop, SGK.

- Phiếu học tập

**2. Đối với học sinh:** Vở ghi, vở soạn, SGK.

**III. CHUỖI CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV chiếu tình huống yêu cầu hs đọc suy nghĩ trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV nêu tình huống:

Chủ nhật, Nam đi chơi trên phố đi bộ cùng bố mẹ.

Sau quãng đường dài, bố đi gửi xe. Nam cùng với mẹ đợi bố, Nam cảm thấy có chút buồn tiểu. Nam nghĩ: “Nước tiểu được tạo ra từ đâu trong cơ thể nhỉ?”

Đúng lúc đó, bố đi đến và dắt mẹ và Nam đi…………”

Em đã từng gặp tình huống này chưa? Theo em, nước tiểu được tạo ra từ đâu?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS nghe tình huống và suy nghĩ trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời các HS giơ tay phát biểu.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV để xem câu trả lời của các bạn có đúng chưa chúng ta cùng vào bài 35. Hệ bài tiết ở người

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

Nước tiểu được tạo ra từ thận.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về cấu tạo và chức năng của hệ bài tiết**

**Hoạt động 1.1: Tìm hiểu chức năng của hệ bài tiết**

**a. Mục tiêu:**

- Nêu được chức năng của hệ bài tiết.

**b. Nội dung:** HS đọc thông tin và quan sát hình ảnh để trả lời các câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV chiếu sơ đồ bài tiết yêu cầu HS đọc thông tin sgk và quan sát sơ đồ

A diagram of a diagram

Description automatically generated

- GV nêu câu hỏi:

? Em hãy cho biết chức năng hệ bài tiết là gì

GV chiếu sơ đồ yêu cầu: Cá nhân hs quan sát sơ đồ và nghiên cứu thông tin sgk trao đổi nhóm đôi (1p) cho biết trong quá trình bài tiết:

Cơ quan nào thải CO2 : ?1

Cơ quan nào lọc máu thải nước tiểu: ?2

Cơ quan nào thải mồ hôi: ?3

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc thông tin và quan sát sơ đồ , hoạt động nhóm đôi để trả lời câu hỏi.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời các HS giơ tay trả lời.

- HS khác nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét vá đánh giá

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

**I. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA HỆ BÀI TIẾT.**

**1. Chức năng của hệ bài tiết**

- Hệ bài tiết có chức năng lọc và thải ra môi trường các chất cặn bã do TB tạo ra trong quá trình trao đổi chất và các chất có thể gây độc cho cơ thể.

- Các cơ quan tham gia trong quá trình bài tiết: da (mồ hôi), phổi (CO2), thận (nước tiểu).

**Hoạt động 1.2: Tìm hiểu cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu**

**a. Mục tiêu:**

- Dựa vào hình ảnh kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu.

- Dựa vào hình ảnh sơ lược, kể tên được các bộ phận chủ yếu của thận.

**b. Nội dung:** HS đọc thông tin và quan sát hình ảnh thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi.

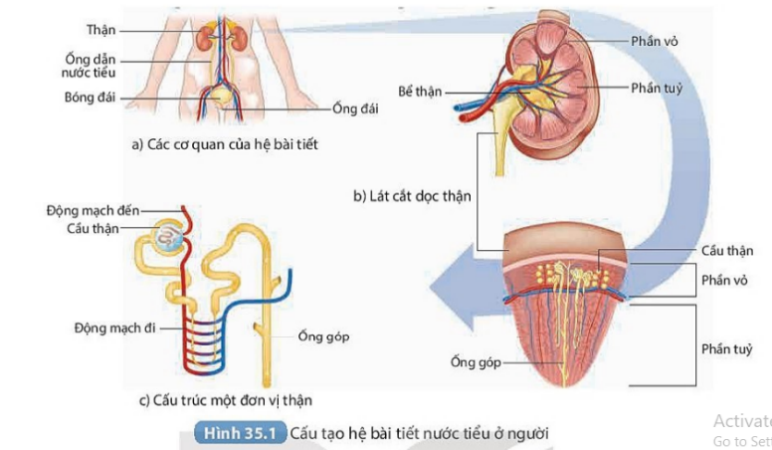
**c. Sản phẩm học tập:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV yêu cầu HS đọc thông tin sgk và quan sát H.35.1



- GV nêu câu hỏi

? Kể tên các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu

? Kể tên các bộ phận chủ yếu của thận

-GV gọi lần lượt 2hs lên chỉ trên tranh xác định các cơ quan của hệ bài tiết và các bộ phận chủ yếu của thận.

A diagram of a human body

Description automatically generated

A diagram of the human body

Description automatically generated

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS đọc thông tin và quan sát H.35.1 thảo luận nhóm để trả lời các câu hỏi.

- HS lên chỉ trên tranh xác định các cơ quan của hệ bài tiết và các bộ phận chủ yếu của thận.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời đại diện nhóm trả lời.

- Đại diện nhóm khác nhận xét bổ sung.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV nhận xét vá đánh giá

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

**I. CẤU TẠO VÀ CHỨC NĂNG CỦA HỆ BÀI TIẾT.**

**2. Cấu tạo của hệ bài tiết nước tiểu**

- Hệ bài tiết nước tiểu của người gồm: 2 quả thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái và ống đái.

- Các bộ phận chủ yếu của thận: bể thận, phần vỏ, phần tủy, ống góp, cầu thận, động mạch đến, động mạch đi.

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Nhằm giúp HS khắc sâu những kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS chơi trò chơi

**c. Sản phẩm học tập:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV sử dụng PP để chiếu trò chơi

A colorful wheel with numbers and words

Description automatically generated

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** HS quan sát và tham gia trò chơi .

- HS khác nhận xét

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

**-** GV chiếu đáp án.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

**-** GV nhận xét phần trò chơi của HS: kiến thức, thái độ, ...

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

Câu 1: Chức năng của hệ bài tiết là: lọc và thải ra môi trường ngoài các chất cặn bã do tế bào tạo ra và các chất có thể gây độc cho cơ thể.

Câu 2: Hệ bài tiết nước tiểu của người gồm : 2 quả thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, ống đái.

Câu 3: Các bộ phận chủ yếu của thận gồm: bể thận, phần vỏ, phần tủy, cầu thận, ống góp, động mạch đến, động mạch đi.

Câu 4: Cơ quan lọc máu thải nước tiểu là: thận

Câu 5: Mỗi đơn vị chức năng của thận gồm: ống thận và cầu thận.

Câu 6: Để kéo dài sự sống cho những người bị bệnh suy thận, người ta thường phải làm gì?

Để kéo dài sự sống cho những người bị bệnh suy thận, người ta thường phải chạy thận nhân tạo hoặc ghép thận.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng được hiểu biết về hệ bài tiết nêu được biện pháp khắc phục.

**b. Nội dung:** HS nghe GV nêu câu hỏi và suy nghĩ trả lời.

**c. Sản phẩm học tập:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- GV nêu câu hỏi

Để kéo dài sự sống cho những người bị bệnh suy thận, người ta thường phải làm gì?

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS nghe câu hỏi suy nghĩ và trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

- GV mời một số HS đưa tay phát biểu trả lời.

- HS khác nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**

- GV đánh giá và cho điểm các câu hỏi phù hợp.

**DỰ KIẾN SẢN PHẨM**

Để kéo dài sự sống cho những người bị bệnh suy thận, người ta thường phải chạy thận nhân tạo hoặc ghép thận.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Đánh giá chẩn đoán.  - Đánh giá kết quả. | - Phương pháp viết.  - Phương pháp quan sát.  - Phương pháp vấn đáp. | - Phiếu học tập. |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**Phiếu học tập**

1. Kể tên các cơ quan trong hệ bài tiết nước tiểu?

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

1. Kể tên các bộ phận chủ yếu của thận?

.....................................................................................................................................................................................................................................................

**Giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh**

- Học bài

- Chuẩn bị nội dung phần II,III theo nhóm trình bày trên giấy Ao hoặc bằng slide:

+ Tìm hiểu một số bệnh về hệ bài tiết, đề xuất biện pháp phù hợp để bảo vệ hệ bài tiết theo mẫu bảng 35.1

+ Tìm hiểu 1 số thành tựu ghép thận và chạy thận nhân tạo ở Việt Nam và trên thế giới.

+ Nêu quan điểm về tính nhân văn của việc hiến thận.

*Đại Hiệp, ngày 14 tháng 12 năm 2023*

**Người báo cáo**

**Nhóm KHTN (phân môn sinh)**

**Trường THCS Trần Phú**